

## QUY CHẾ

### QUẢN LÝ NỢ CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

*(Đã được sửa đổi theo Quyết định số 102/QĐ-CTN ngày 09 / 5 /2014  
Của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ)*

#### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý nợ, xử lý các khoản nợ tồn đọng của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm:

- a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Cần thơ
- b) Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại Công ty.
- c) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trực thuộc có liên quan đến việc quản lý và xử lý nợ của Công ty.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Cần Thơ.
2. “Nợ tồn đọng” là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán, Công ty đã áp dụng các biện pháp xử lý như đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được và các khoản nợ phải trả đã quá thời hạn thanh toán nhưng Công ty chưa có khả năng trả nợ.
3. “Nợ phải thu khó đòi” là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán trên 06 tháng (tính theo thời hạn trả nợ ban đầu, không kể thời gian gia hạn trả nợ), Công ty đã áp dụng các biện pháp xử lý như đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán nhưng Công ty vẫn chưa thu hồi được; hoặc là các khoản nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ là tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

4. “Nợ không có khả năng thu hồi” là các khoản nợ phải thu quá thời hạn thanh toán hoặc chưa đến thời hạn thanh toán thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Khách nợ là Công ty, tổ chức đã hoàn thành việc giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

b) Khách nợ là Công ty, tổ chức đã ngừng hoạt động và không có khả năng chi trả, không có người kế thừa nghĩa vụ trả nợ.

c) Khách nợ là cá nhân đã chết, mất tích, cá nhân còn sống nhưng không còn khả năng lao động hoặc mất năng lực hành vi dân sự, hoặc người thừa kế theo luật nhưng không có khả năng chi trả.

d) Khách nợ đã được cơ quan có thẩm quyền Quyết định cho xóa nợ theo quy định của pháp luật.

đ) Khoản chênh lệch còn lại của các khoản nợ không thu hồi được sau khi đã xử lý trách nhiệm cá nhân, tập thể phải bồi thường vật chất.

e) Các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 01 năm trở lên, tuy khách nợ còn tồn tại, đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ liên tục từ 03 năm trở lên và quá khó khăn, hoàn toàn không có khả năng thanh toán, Công ty đã tích cực áp dụng các biện pháp nhưng vẫn không thu được nợ.

5. “Nợ không có khả năng thanh toán” là các khoản nợ đến hạn và quá hạn mà Công ty không có khả năng trả cho chủ nợ theo đúng hợp đồng đã cam kết.

6. "Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại Công ty" là cá nhân được chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại Công ty (sau đây gọi tắt là Người đại diện).

#### **Điều 4. Nguyên tắc về quản lý và xử lý nợ**

1. Quy chế này quy định trách nhiệm của tập thể, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kế toán trưởng, cá nhân khác có liên quan trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản nợ; đối chiếu xác nhận, phân loại nợ, đôn đốc thu hồi và chủ động xử lý nợ tồn đọng theo quy định của Quy chế này.

2. Đối với các khoản nợ khó đòi hoặc không có khả năng trả nợ, trước hết, Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng theo quy định và tự tìm mọi biện pháp xử lý thu hồi nợ, cùng chia sẻ khó khăn giữa chủ nợ, khách nợ để xử lý thông qua các hình thức khoan nợ, giãn nợ, xóa nợ, mua bán nợ; trường hợp vượt quá khả năng và thẩm quyền xử lý, Công ty phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp hỗ trợ giải quyết.

3. Đối với các khoản nợ phải thu, phải trả bằng ngoại tệ, thực hiện quy đổi sang đồng Việt Nam tại thời điểm hạch toán và lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ, chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số



đư nợ ngoại tệ phải thu, phải trả cuối năm tài chính được xử lý theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Công ty đang thực hiện các thủ tục cổ phần hóa thì Giám đốc và các bộ phận có liên quan xử lý ngay các khoản nợ tồn đọng phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước về chuyển đổi Công ty 100% vốn nhà nước.

5. Các giải pháp về xử lý nợ phải được thực hiện một cách đồng bộ trên cơ sở tổ chức sắp xếp, nâng cao hiệu quả của Công ty để có nguồn trả nợ nhằm lành mạnh hóa và ổn định lâu dài tình hình tài chính Công ty theo nguyên tắc nợ Công ty tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm.

6. Định kỳ 06 tháng và kết thúc năm tài chính, cùng với việc lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo giám sát, Công ty có trách nhiệm thực hiện báo cáo chủ sở hữu về tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ theo quy định tại Quy chế này.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU CỦA CÔNG TY**

#### **MỤC 1.**

#### **QUẢN LÝ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU CỦA CÔNG TY**

##### **Điều 5. Trách nhiệm của Công ty trong việc quản lý nợ phải thu**

1. Ban hành và thực hiện Quy chế quản lý nợ của Công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi các khoản nợ phải thu.

2. Mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ đã quá hạn thanh toán, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đôn đốc thu hồi nợ; định kỳ đối chiếu công nợ.

3. Chủ tịch công ty, Giám đốc có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nếu không xử lý kịp thời các khoản nợ không thu hồi được theo quy định, mà để chủ sở hữu có văn bản nhắc trên 01 lần, căn cứ vào hậu quả của việc xử lý chậm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty thì sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; nếu không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của chủ sở hữu tại Công ty thì phải đền bù thiệt hại bằng tài sản cá nhân, chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật.

4. Khi xác định là nợ phải thu khó đòi, Công ty phải trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài chính.



5. Nợ phải thu không có khả năng thu hồi, Công ty phải xác định rõ nguyên nhân khách quan hay chủ quan. Đối với nguyên nhân chủ quan, Công ty có trách nhiệm xử lý bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan. Đối với nguyên nhân khách quan, Ban điều hành Công ty và các phòng ban có liên quan phải xác định rõ nguyên nhân và có biên bản xác nhận; nếu xác định các khoản nợ này có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi; nếu còn thiếu thì hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty.

6. Nợ không có khả năng thu hồi sau khi đã xử lý theo quy định tại Khoản 5 Điều này, Công ty vẫn phải theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán và trong thuyết minh báo cáo tài chính trong thời hạn tối thiểu là 10 năm kể từ ngày thực hiện xử lý và có các biện pháp để thu hồi nợ, nếu thu hồi được nợ thì số tiền thu hồi được sau khi trừ đi các chi phí liên quan, Công ty được hạch toán vào thu nhập của Công ty.

#### **Điều 6. Quyền hạn của Công ty trong việc quản lý nợ phải thu**

1. Công ty được quyền bán các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được để thu hồi vốn trên nguyên tắc trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định. Công ty chỉ được bán nợ cho các tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán nợ trực tiếp cho khách nợ.

2. Trên cơ sở tham khảo giá của tổ chức định giá, giá thị trường (nếu có), giá bán các khoản nợ do các bên tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về quyết định bán khoản nợ phải thu. Trường hợp bán nợ mà dẫn tới Công ty bị lỗ, mất vốn, hoặc mất khả năng thanh toán, dẫn đến tình trạng Công ty phải giải thể, phá sản thì Chủ tịch công ty, Giám đốc và người có liên quan trực tiếp đến việc phát sinh khoản nợ khó đòi phải bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3. Công ty phải lập phương án bán nợ (trong đó có phương án sản xuất kinh doanh đối với khoản thu được khi bán nợ), so sánh với việc không bán khoản nợ để quyết định hoặc trình chủ sở hữu xem xét, phê duyệt trước khi thực hiện bán các khoản nợ phải thu theo quy định tại Khoản 3 Điều này (chênh lệch giữa giá trị khoản nợ theo sổ kế toán với giá bán được bù đắp bằng nguồn dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi). Công ty có trách nhiệm tiếp tục bù đắp tổn thất (nếu có) bằng hoạt động sản xuất kinh doanh, không để thất thoát vốn của Nhà nước đã đầu tư; nếu không thực hiện, Chủ tịch Công ty và Giám đốc liên đới chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật.

4. Các quyền khác của Công ty, như: Quyền khiếu nại, khởi kiện khi không thu hồi được nợ, quyền ủy quyền, thuê đòi nợ thực hiện theo quy định của pháp luật.



## MỤC 2.

### XỬ LÝ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU TỒN ĐỌNG CỦA CÔNG TY

#### **Điều 7. Xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi**

1. Công ty đang hoạt động, các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế này được xử lý theo thứ tự sau đây:

a) Công ty xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu tập thể, cá nhân bồi thường theo quy định của pháp luật.

b) Dùng nguồn dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi để bù đắp.

c) Hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập Công ty, tùy theo trường hợp cụ thể.

Trong trường hợp thực hiện bán nợ theo quy định của pháp luật, sau khi xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự bồi thường theo quy định của pháp luật, chênh lệch giữa giá trị khoản nợ với giá bán được bù đắp bằng nguồn dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi, nếu thiếu hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty.

2. Công ty đang thực hiện cổ phần hóa, các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi, sau khi xử lý một lần theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà Công ty bị lỗ thì tiếp tục xử lý theo các quy định của Nhà nước khi thực hiện chuyển đổi Công ty.

3. Các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã được xử lý (trừ trường hợp bán nợ) nhưng khách nợ còn tồn tại thì các Công ty có trách nhiệm tiếp tục theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán và trong thuyết minh báo cáo tài chính trong thời hạn tối thiểu là 10 năm kể từ ngày thực hiện xử lý và có các biện pháp để thu hồi nợ, nếu thu hồi được nợ thì số tiền thu hồi được sau khi trừ đi các chi phí liên quan, Công ty được hạch toán vào thu nhập của Công ty.

Công ty chuyển đổi có trách nhiệm bàn giao các khoản công nợ không tính vào giá trị Công ty theo quy định. Các cơ quan tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và tổ chức thu hồi đối với các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi tuy đã được xử lý nhưng khách nợ còn tồn tại. Trong thời gian chưa thực hiện bàn giao, Công ty vẫn có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và tổ chức thu hồi các khoản nợ này.

4. Công ty được xử lý và hạch toán một lần các khoản nợ không thu hồi được vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm theo các quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

#### **Điều 8. Xử lý các khoản nợ phải thu tồn đọng còn có khả năng thu hồi**

1. Đối với các khoản nợ phải thu tồn đọng còn có khả năng thu hồi, Công ty phải tích cực đôn đốc và áp dụng mọi biện pháp để thu hồi.

2. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng trở lên còn có khả năng thu hồi, Công ty phải lập dự phòng và hạch toán vào chi phí của Công ty trong năm.





## **Điều 9. Xử lý các khoản nợ phải thu của Công ty liên quan đến ngân sách nhà nước**

1. Các khoản được ngân sách hỗ trợ hoặc cấp bù theo quy định đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa được cấp thì ngân sách cấp nào nợ, ngân sách cấp đó phải có trách nhiệm bố trí để cấp đủ cho Công ty.
2. Các khoản Công ty đã nộp thừa vào ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó phải hoàn trả cho Công ty (nếu Công ty có yêu cầu hoàn trả) hoặc trừ vào khoản nộp kỳ sau theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
3. Các khoản nợ của Công ty do chưa bố trí hoặc bố trí chưa đủ vốn để thanh toán khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản thuộc các công trình, dự án được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách; thanh toán tiền nhượng bán tài sản, trụ sở làm việc cho các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương nằm trong kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt thì các Bộ, ngành, địa phương, cấp quyết định đầu tư có trách nhiệm bố trí dự toán ngân sách để thanh toán đủ kịp thời cho Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; không yêu cầu Công ty ứng vốn thực hiện dự án khi ngân sách chưa bố trí vốn cho dự án, dẫn đến phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.
4. Các khoản ngân sách địa phương nhận trả nợ thay khi điều động tài sản của Công ty cho đơn vị sự nghiệp hoặc cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương thì địa phương phải dùng ngân sách để trả nợ Công ty.
5. Các khoản tiền của Công ty bị các cơ quan nhà nước tạm giữ trong quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra vụ án, sau khi có kết luận Công ty không có sai phạm hoặc không phải khắc phục hậu quả thì các cơ quan quyết định tạm giữ phải hoàn trả ngay cho Công ty trong vòng 05 ngày làm việc.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY**

### **MỤC 1.**

## **QUẢN LÝ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY**

### **Điều 10. Trách nhiệm của Công ty trong việc quản lý nợ phải trả.**

1. Ban hành và thực hiện Quy chế quản lý nợ của Công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này, phân công và xác định rõ trách nhiệm trong việc theo dõi, thanh toán các khoản nợ phải trả; mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả; phân loại theo thời gian các khoản nợ phải trả (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ đã quá hạn thanh toán); phân loại theo tính chất khoản nợ (nợ dài hạn, nợ ngắn hạn, nợ vay ưu đãi, vay thương mại, vay nước ngoài,



vay có bảo lãnh của Chính phủ...); theo dõi đầy đủ đối với các khoản cam kết bảo lãnh của Công ty.

2. Công ty phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần theo quy định của Chính phủ về quản lý tài chính đối với Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Khi có nhu cầu huy động vốn vượt quy định để đầu tư các dự án quan trọng, Công ty phải xây dựng phương án cụ thể, xác định rõ kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền trả nợ, báo cáo chủ sở hữu xem xét, quyết định trên cơ sở các dự án huy động vốn phải đảm bảo khả năng trả nợ và có hiệu quả. Công ty chịu trách nhiệm về hiệu quả dự án và đảm bảo khả năng trả nợ, Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn trả nợ; Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Công ty, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Các khoản nợ phải trả mà không có đối tượng để trả thì hạch toán vào thu nhập của Công ty.

4. Chủ tịch công ty, Giám đốc phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ; có trách nhiệm phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời không để phát sinh các khoản nợ quá hạn; nếu không xử lý kịp thời để phát sinh tình trạng nợ phải trả quá hạn không thanh toán trên 06 tháng, căn cứ vào hậu quả của việc không xử lý kịp thời, chủ sở hữu quyết định hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với Chủ tịch công ty, Giám đốc; nếu không xử lý kịp thời dẫn đến mất khả năng thanh toán nợ thì phải chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật.

5. Công ty chỉ được chi các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Viên chức quản lý Công ty cho Chủ tịch, Giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan đến khoản nợ sau khi thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả (tính theo thời hạn trả nợ ban đầu, không kể thời gian gia hạn trả nợ).

### **Điều 11. Trách nhiệm của Công ty khi thực hiện huy động vốn**

1. Công ty thực hiện việc huy động vốn để đầu tư, sản xuất kinh doanh theo các quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào Công ty và quản lý tài chính đối với Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Việc huy động vốn của Công ty phải được tính toán, cân nhắc kỹ về hiệu quả kinh tế. Vốn huy động chỉ sử dụng, đầu tư vào mục đích kinh doanh được phê duyệt, trong đó phải tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính, không dùng vào mục đích khác, vốn huy động phải được quản lý chặt chẽ, kinh doanh có hiệu quả. Công ty phải trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết khi huy động vốn.

552  
SỞ  
NHÂN  
THAI  
THO  
AN  
TIÊU



3. Công ty phải xây dựng phương án huy động vốn, đảm bảo khả năng thanh toán nợ; trường hợp vượt quá thẩm quyền của Công ty thì phương án phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, đảm bảo khả năng thanh toán nợ. Người phê duyệt phương án huy động vốn phải chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đảm bảo vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

4. Việc bảo lãnh cho công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ, các công ty có vốn góp của công ty mẹ huy động vốn, vay vốn của các ngân hàng, tổ chức tín dụng thực hiện theo các quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào Công ty và quản lý tài chính đối với Công ty do Nhà nước làm chủ sở hữu. Các dự án mà công ty mẹ thực hiện bảo lãnh phải được thẩm định, đánh giá đảm bảo hiệu quả, khả năng trả nợ của các công ty được bảo lãnh. Công ty mẹ có trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn đối với các khoản vay do công ty mẹ bảo lãnh cho các Công ty.

5. Trường hợp huy động vốn không có hiệu quả hoặc thực hiện việc huy động vốn không đúng quy định, sử dụng vốn không đúng mục đích dẫn đến tổn thất tài sản, gây thiệt hại cho doanh nghiệp thì Chủ tịch công ty, Giám đốc sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất tương ứng với thiệt hại, tổn thất đã gây ra cho Công ty, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm.

6. Công ty có trách nhiệm báo cáo cho Chủ sở hữu việc huy động và sử dụng vốn huy động tại Công ty nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời những sai sót và không gây thiệt hại cho Công ty.

7. Hàng năm, đồng thời với việc lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp, Công ty phải lập kế hoạch huy động vốn; xác định kế hoạch trả nợ các khoản nợ đến hạn trả trong năm tài chính kế tiếp gửi chủ sở hữu, cơ quan tài chính trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo để theo dõi, giám sát.

## MỤC 2.

### XỬ LÝ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ TỒN ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### **Điều 12. Các khoản nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước**

1. Việc xử lý các khoản nợ thuế và các khoản nộp Ngân sách nhà nước của các Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí.

2. Khi Công ty thực hiện cổ phần hóa, phải xử lý các khoản nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Đối với các khoản vay, tạm ứng của ngân sách nhà nước, Công ty có trách nhiệm trả nợ cho ngân sách nhà nước theo quy định. Nếu không trả được nợ do nguyên nhân



khách quan Công ty báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Các khoản nợ Công ty vay của tổ chức tín dụng**

1. Công ty đang hoạt động có khó khăn về khả năng thanh toán các khoản nợ quá hạn vay của các tổ chức tín dụng do kinh doanh thua lỗ thì xử lý nợ theo quy định của Chính phủ và pháp luật hiện hành có liên quan về xử lý nợ của tổ chức tín dụng.
2. Công ty thực hiện cổ phần hóa có khó khăn về khả năng thanh toán các khoản nợ quá hạn vay của các tổ chức tín dụng do kinh doanh thua lỗ thì xử lý nợ theo quy định pháp luật hiện hành về xử lý nợ tồn đọng; chủ động phối hợp với ngân hàng chủ nợ và các tổ chức có chức năng mua bán nợ để xử lý phần nợ quá hạn theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Việc xử lý các khoản nợ quá hạn của Công ty vay tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Việt Nam được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 14. Xử lý nợ phải trả có bảo lãnh**

Tổ chức, cá nhân bảo lãnh cho Công ty vay vốn, mua trả chậm vật tư hàng hóa đã quá hạn thanh toán mà Công ty được bảo lãnh chưa trả được nợ thì tổ chức và cá nhân bảo lãnh phải trả nợ thay. Công ty được trả nợ thay có trách nhiệm nhận nợ và trả nợ với tổ chức, cá nhân đã bảo lãnh cho mình theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 15. Xử lý khoản nợ Bảo hiểm xã hội**

1. Công ty thực hiện cổ phần hóa, trước khi thực hiện Công ty có trách nhiệm thanh toán dứt điểm khoản nợ đối với Bảo hiểm xã hội.
2. Công ty đang hoạt động, đã thực hiện cổ phần hóa, việc thanh toán các khoản nợ Bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Xử lý các khoản nợ phải trả của các tổ chức, cá nhân**

1. Công ty có quyết định cổ phần hóa, trước khi thực hiện chuyển đổi phải thanh toán dứt điểm khoản nợ đến hạn, quá hạn đối với chủ nợ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài Công ty. Trường hợp Công ty có khó khăn chưa trả được nợ phải có văn bản cam kết trả nợ và được chủ nợ chấp thuận hoặc Công ty có nhu cầu huy động thêm vốn, cơ cấu lại nợ và được chủ nợ chấp thuận thì được chuyển thành cổ phần trong Công ty chuyển đổi nhưng phải đảm bảo các quy định của pháp luật về số cổ đông tối thiểu và quyền được mua cổ phần lần đầu trong các Công ty cổ phần hóa.
2. Công ty đang hoạt động, đã thực hiện cổ phần hóa, việc thanh toán các khoản nợ phải trả thực hiện theo quy định của pháp luật.



## **Điều 17. Xử lý Công ty không có khả năng trả nợ**

Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ lớn kéo dài, đã được tổ chức lại sản xuất nhưng vẫn không có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn thì chủ sở hữu có quyền quyết định bán Công ty hoặc tiến hành phá sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp cần thiết phải tiếp tục duy trì hoạt động, Công ty phải xây dựng phương án trả nợ, xử lý nợ xấu, phương án kinh doanh hiệu quả được cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ sở hữu phê duyệt. Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân thành phố có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm phục hồi khả năng thanh toán nợ đến hạn và hoạt động kinh doanh của Công ty; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN**

#### **Điều 18. Quản lý và xử lý nợ phải thu, phải trả tại các Công ty thành viên**

Việc quản lý và xử lý nợ của các Công ty thành viên trên cơ sở quy định tại Quy chế này được thực hiện thông qua Người đại diện.

Tại các Công ty thành viên, Người đại diện có trách nhiệm thực hiện theo chỉ đạo của chủ sở hữu để đề xuất, biểu quyết việc Công ty thành viên thực hiện công tác quản lý nợ, xử lý nợ theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 19. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện**

1. Người đại diện được ủy quyền để thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ được chủ sở hữu nhà nước giao; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu về tình hình quản lý nợ của Công ty có vốn nhà nước; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu khi Công ty không bảo đảm khả năng thu hồi và thanh toán các khoản nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những vi phạm khác quy định tại Quy chế này.
2. Trường hợp không báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về tình hình quản lý nợ của Công ty khi Công ty không bảo đảm khả năng thu hồi và thanh toán các khoản nợ, Người đại diện sẽ bị miễn nhiệm như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty từ 02 lần trở lên; nếu không báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu để chủ sở hữu có biện pháp chỉ đạo giải quyết dẫn đến tình trạng Công ty mất khả năng thanh toán thì phải chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật



**Chương V**  
**QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC,**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ CÁC CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Công ty**

1. Trách nhiệm:

a) Ban hành, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý nợ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

b) Chỉ đạo xử lý các khoản nợ của Công ty

- Đối với nợ phải thu: chỉ đạo Giám đốc xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được; Kịp thời báo cáo Chủ sở hữu những thuận lợi, khó khăn trong việc xử lý nợ phải thu. Nếu không xử lý kịp thời, dẫn đến thất thoát vốn thì phải có trách nhiệm bồi thường, phải chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật;

- Đối với nợ phải trả: chỉ đạo Giám đốc quản lý, điều hành Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đúng hạn; Kịp thời chỉ đạo Giám đốc khắc phục những khó khăn trong thanh toán nợ, phải có trách nhiệm bồi thường nếu chậm chỉ đạo dẫn đến phải bồi thường thiệt hại cho khách hàng.

- Trường hợp công ty gặp khó khăn trong thu hồi và thanh toán các khoản nợ, chỉ đạo Giám đốc xây dựng đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Căn cứ biên bản của Hội đồng xử lý nợ, các bằng chứng liên quan đến các khoản nợ để quyết định xử lý những khoản nợ phải thu không thu hồi được; Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và pháp luật về quyết định xử lý nợ của mình.

c) Báo cáo và xin ý kiến

- Báo cáo và xin ý kiến Chủ sở hữu về các nội dung được quy định tại Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

- Định kỳ trước ngày 31 ngày 3 hàng năm, báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá về tình hình các khoản nợ năm trước liền kề của công ty.

2. Quyền hạn:

a) Quyết định ban hành, sửa đổi Quy chế quản lý nợ.

b) Quyết định các hình thức xử lý nợ do Hội đồng xử lý nợ đề xuất.

c) Giám sát, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất tình hình quản lý nợ, xử lý nợ tại Công ty.

d) Quyết định các biện pháp xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân khi để xảy ra nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn.





## **Điều 21.** Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Công ty

### 1. Trách nhiệm

#### a) Đối với nợ phải thu:

- Quản lý và điều hành công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ; có trách nhiệm phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời;

- Thành lập Hội đồng xử lý nợ, xử lý các khoản nợ phải thu kịp thời theo đúng qui định hiện hành;

- Chỉ đạo, phân công các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban có liên quan theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc quản lý nợ phải thu;

- Trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản pháp lý khác có liên quan;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật trong việc không xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được trong phạm vi, thời gian trách nhiệm được giao. Nếu không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của Chủ sở hữu tại Công ty thì phải đền bù thiệt hại bằng tài sản cá nhân;

#### a) Đối với nợ phải trả:

- Phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không vượt quá 3 lần theo quy định của Chính phủ về quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn trả nợ; Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Công ty, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Các khoản nợ phải trả mà không có đối tượng để trả thì hạch toán vào thu nhập của Công ty.

### 2. Quyền hạn:

Thực hiện các quyền của viên chức quản nhà nước, quản lý điều hành công ty theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ công ty, quy chế phối hợp giữa Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên, quy chế quản lý nội bộ, quy chế tài chính... và các qui định phù hợp với pháp luật hiện hành có liên quan.

## **Điều 22.** Trách nhiệm và quyền hạn của kế toán trưởng Công ty

### 1. Trách nhiệm :

a) Tuân thủ đúng quy chế quản lý nợ, đúng chỉ đạo của Giám đốc trong việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn và quản lý nợ theo đúng qui định của pháp luật;



b) Phân công và xác định rõ trách nhiệm từng nhân viên trong việc theo dõi, thanh toán các khoản nợ phải trả; mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả; phân loại theo thời gian các khoản nợ phải trả (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ đã quá hạn thanh toán); phân loại theo tính chất khoản nợ (nợ dài hạn, nợ ngắn hạn, nợ vay ưu đãi, vay thương mại...);

c) Tham mưu cho Giám đốc xây dựng kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn trả nợ; Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Công ty, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Các khoản nợ phải trả mà không có đối tượng để trả thì hạch toán vào thu nhập của Công ty.

d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Giám đốc và trước pháp luật trong việc không xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được trong phạm vi, thời gian trách nhiệm được giao. Nếu không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của Chủ sở hữu tại Công ty thì phải đền bù thiệt hại bằng tài sản cá nhân;

đ) Thực hiện thu nợ, thanh toán nợ đúng thời gian, đúng qui định. Kịp thời báo cáo Giám đốc các trường hợp phát sinh nợ quá hạn, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi; Phân tích nguyên nhân, đề xuất cụ thể hướng xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo đúng qui định pháp luật.

e) Thực hiện các báo cáo phục vụ cho yêu cầu quản lý nợ phải thu và theo yêu cầu quản lý, điều hành của Công ty.

## 2. Quyền hạn:

a) Mở sổ sách để theo dõi, quản lý nợ đúng chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính hiện hành.

b) Tham mưu cho Giám đốc để cải tiến công tác thu nợ; Xử lý các khoản nợ quá hạn theo quy định.

c) Thường xuyên cập nhật thông tin để tham mưu sửa đổi bổ sung kịp thời các qui định của pháp luật về Quy chế quản lý nợ, về công tác quản lý và xử lý nợ;

d) Có quyền từ chối thực hiện các chỉ đạo không đúng Quy chế quản lý nợ và quy định của pháp luật.

## **Điều 23. Trách nhiệm và quyền hạn của người được giao phụ trách công nợ của Công ty**

### 1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo sự chỉ đạo, phân công của kế toán trưởng

b) Mở sổ sách, kế toán kịp thời đầy đủ, ghi chép chính xác



- c) Tham mưu cho kế toán trưởng nhóm nợ đã đến hạn thu hồi và thanh toán kịp thời và đầy đủ
- d) Thường xuyên xác nhận, đối chiếu công nợ với chủ nợ và khách nợ.
- đ) Thu hồi nợ.

## 2. Quyền hạn:

Có quyền từ chối các chỉ đạo của kế toán trưởng không phù hợp với phạm vi và trách nhiệm của mình cũng như không phù hợp với quy chế quản lý công nợ và quản lý tài chính đã ban hành.

## Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực theo Quyết định ban hành.

### Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm **06 Chương, 25 Điều**.

2. Mọi trường hợp phát sinh không quy định trong quy chế này được thực hiện theo quy định của Pháp luật về Luật kế toán, Luật thuế, Luật lao động và các văn bản khác: Nghị định, Thông tư hướng dẫn của cơ quan Nhà nước chức năng.

3. Các quy định trước đây có liên quan đến các nội dung nằm trong các Điều thuộc Quy chế này thì được thực hiện theo Quy chế này và bãi bỏ các quy định đó.

4. Các bộ phận, Phòng ban trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ, các Xí nghiệp hạch toán độc lập nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này khi được ban hành.



**Nguyễn Hữu Lộc**